

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 12-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Anh.

Bà Lê Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/HSST-QĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Đào Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 3 năm 1996 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Văn P và bà Trần Thị Th; vợ: Lò Thị H; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 06 tháng 10 năm 2022 đến ngày 12 tháng 01 năm 2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang Bảo lãnh; có mặt.

- Bị hại: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đào Văn P, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn N; vắng mặt.
2. Chị Phạm Thu H; có mặt.
3. Anh Nguyễn Đình A; vắng mặt.
4. Chị Đào Thị Lan A; vắng mặt.
5. Chị Lương Thị H; vắng mặt.
6. Chị Lương Thị H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền để trả nợ và tiêu sài cá nhân, ngày 16-9-2022, Đào Văn T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị Hoàng Thị L, do trước đó T đã mấy lần nhờ chị L chuyển đổi tiền Trung Quốc sang tiền Việt Nam. Do đó, ngày 17-9-2022, T gọi điện thoại cho chị L để trao đổi việc chuyển đổi tiền. T nói với chị L là “có một người đàn ông Trung Quốc hỏi nhờ chuyển đổi 30.000 tiền Nhân dân tệ (CNY) sang tiền Việt Nam đồng”. Do có ý định chiếm đoạt tiền từ trước, nên T sử dụng tài khoản zalo được đăng ký từ số thuê bao Trung Quốc là 18420389262 có tên “Bii” và số thuê bao 0973.681.404 là sim không đăng ký chính chủ để che dấu danh tính thật của bản thân. Mục đích để sau khi lấy được tiền thì chị L không thể tìm được T. T và L thỏa thuận chuyển đổi 30.000 CNY theo tỉ giá chuyển đổi là 3.430 VNĐ/CNY được số tiền 102.900.000 đồng, trừ phí chuyển đổi thì L sẽ chuyển cho T số tiền 102.750.000 đồng. Sau đó, T đến tiệm vàng X (địa chỉ tại xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang) để xin thông tin số tài khoản của chủ tiệm vàng là anh Nguyễn Đình A, có số tài khoản 10204190xx mở tại ngân hàng Vietcombank. T gửi số tài khoản ngân hàng của anh A cho chị L để chị L chuyển tiền vào. Sau đó, chị L liên lạc với chị Phạm Thu H, hai bên thống nhất tỉ giá quy đổi là 3450 VNĐ/CNY, 30.000 CNY tương đương với 103.500.000 VNĐ. H gửi cho L số tài khoản Trung Quốc là 6228481396761680470 để chuyển 30.000 CNY đến tài khoản này thì H sẽ chuyển số tiền Việt Nam tương ứng là 103.500.000 đồng cho L. L gửi thông tin số tài khoản 6228481396761680470 cho T để chuyển số tiền 30.000 CNY vào tài khoản. T sử dụng hình ảnh có sẵn trong máy điện thoại và sử dụng phần mềm để cắt ghép, chỉnh sửa hình ảnh có nội dung “đã chuyển tiền thành công 30.000 CNY đến tài khoản 6228481396761680470” và gửi hình ảnh này cho chị L, đồng thời giục chị L chuyển số tiền 102.750.000 đồng tương ứng. Chị L gửi hình ảnh này cho chị H, chị H gửi cho bạn chị H ở Trung Quốc. Trong thời gian này, T liên tục nhắn tin cho chị L và đưa ra các thông tin gian dối liên quan đến uy tín cá nhân của T tại Công ty để giục chị L chuyển tiền cho T. Nên chị L đã chuyển một lần số tiền 102.750.000 đồng vào tài khoản của anh Nguyễn Đình A. Tại tiệm vàng X, T chỉ lấy được 2.735.000 đồng tiền mặt, còn lại số tiền 100.000.000 đồng, anh A chuyển đến tài khoản Vietcombank, số tài khoản 10167509xx mang tên Đào Văn T, còn 15.000 VNĐ là phí giao dịch T trả cho tiệm vàng. Quá trình giao dịch có anh Nguyễn Văn N đi cùng T và anh

Nguyễn Đình A trực tiếp giao dịch với T đều không biết nguồn gốc số tiền trên. Sau khi lấy được tiền, T đã xóa vĩnh viễn tài khoản zalo tên “Bii” và rút chiếc sim có số thuê bao 0973.681.404 đi. Ngày 18-9-2022, chị H thông báo cho chị L biết hình ảnh có nội dung “đã chuyển tiền thành công 30.000 CNY đến tài khoản 6228481396761680470” là giả. Chị L đã liên lạc với T nhiều lần nhưng không liên lạc được. Số tiền chiếm đoạt được, T sử dụng để trả nợ cho anh Nguyễn Văn N số tiền 35.000.000 đồng. Ngày 26-9-2022, T đến cửa hàng xe máy T (tại phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang) mua 01 xe YAMAHA Exciter 155 màu sơn đen với giá 49.000.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết. Ngày 04-10-2022, chị L đã có đơn trình báo sự việc đến Công an tỉnh Lạng Sơn. Ngoài ra, chị Hoàng Thị L đã hoàn lại số tiền 103.500.000 đồng cho chị Phạm Thu H và không yêu cầu xem xét, giải quyết đối với số tiền này. Ngày 06-10-2022, Đào Văn T đến Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đầu thú về hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 13-10-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter 155 màu sơn đen có giá trị 35.000.000 đồng.

Ngày 08-11-2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn có quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn về việc khôi phục thông tin, dữ liệu ứng dụng zalo, Wechat trên điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh. Tại bản Kết luận giám định số 37 ngày 28-11-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận “Không đọc được tin nhắn của ứng dụng zalo, wechat lưu trong điện thoại”. Ngày 06-3-2023, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn có Thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ số 04/2023/TB-TA, yêu cầu giám định về quá trình liên lạc đối với điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh. Tại bản Kết luận giám định số 361/KL-KTHS ngày 14-3-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn ứng dụng “Tin nhắn, dữ liệu Nhật ký cuộc gọi, dữ liệu tin nhắn Messenger, Facebook, dữ liệu Zalo, Wechat từ ngày 15-9-2022 đến ngày 06-10-2022 có nội dung liên quan đến yếu tố nước ngoài trong điện thoại di động gửi giám định”.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter 155 màu sơn đen và 03 chiếc chìa khoá kèm theo (xe chưa gắn biển kiểm soát). 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh. 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Văn T. 01 (một) bằng lái xe hạng A1 mang tên Đào Văn T. 01 (một) Thẻ ATM ngân hàng BIDV, 01 (một) Thẻ ATM ngân hàng Vietcombank đều mang tên Đào Văn T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền 102.750.000 đồng cho chị Hoàng Thị L và chị Liên có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đào Văn T. Ngoài ra, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 15/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đào Văn T về tội Lừa

đạo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận để thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của chị Hoàng Thị L, bị cáo đã “bịa” ra là có người Trung Quốc muốn đổi 30.000 CNY sang tiền Việt Nam đồng nhưng sự thật là không có người Trung Quốc muốn đổi 30.000 CNY. Để che dấu thông tin cá nhân, bị cáo đã sử dụng sim không chính chủ để đăng ký tài khoản Zalo tên “Bii” và dùng tài khoản Zalo tên “Bii” để liên lạc với chị L. Để chị L tin là người Trung Quốc muốn đổi 30.000 CNY đã chuyển 30.000 CNY vào tài khoản bên Trung Quốc theo yêu cầu của chị L, bị cáo đã cắt ghép, chỉnh sửa hình ảnh có nội dung “đã chuyển tiền thành công 30.000 CNY đến tài khoản 6228481396761680470” rồi gửi cho chị L. Ngoài ra, sau khi gửi hình ảnh cho chị L, bị cáo liên tục giục chị L chuyển số tiền quy đổi tương ứng là 102.750.000 đồng. Ngay sau khi nhận được tiền, bị cáo đã xóa vĩnh viễn tài khoản Zalo tên “Bii”, vứt sim có số thuê bao 0973.681.404 đã dùng để liên lạc với chị L, mục đích để chị Liên không liên lạc được với bị cáo. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan.

Bị hại chị Hoàng Thị L thừa nhận do tin tưởng bị cáo nên đã bị bị cáo sử dụng hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền 102.750.000 đồng. Chị đã được bồi thường số tiền 102.750.000 đồng, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Phạm Thu H cho biết do nghi ngờ số tài khoản đã chuyển số tiền 30.000 CNY đến tài khoản 6228481396761680470 là giả, nên chị đã sử dụng tài khoản của chị để chuyển tiền vào để kiểm tra thì không thực hiện được giao dịch và được thông báo số tài khoản đã chuyển số tiền 30.000 CNY đến tài khoản 6228481396761680470 là giả.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản và thuộc hộ nghèo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53. Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter 155 màu sơn đen và chìa khoá kèm theo; các thẻ ATM, giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Văn T. Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo.

Bị cáo không ý kiến tranh luận với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, nói lời xin lỗi với bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt một số người làm chứng. Tuy nhiên, những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngoài ra, phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ lần 3 và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa và Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt một số người làm chứng theo quy định của Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 17-9-2022, bị cáo Đào Văn T không có số tiền 30.000 CNY nhưng bằng thủ đoạn gian dối đã làm cho chị Hoàng Thị L tin rằng có người đàn ông Trung Quốc muốn đổi 30.000 CNY sang tiền Việt Nam đồng. Do đó, chị L đã đồng ý chuyển đổi số tiền 30.000 CNY sang tiền Việt Nam đồng. Theo thỏa thuận, khi chị Hoàng Thị L chuyển cho Đào Văn T số tiền 102.750.000 đồng thì T phải chuyển cho bên chị L số tiền 30.000 CNY nhưng T không chuyển số tiền 30.000 CNY mà chiếm đoạt số tiền 102.750.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định của Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, đủ căn cứ kết án bị cáo Đào Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại, bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và bị cáo đã ra đầu thú về hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt do chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có đủ điều kiện cho hưởng án treo. Do đó, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do theo Biên bản xác minh của cơ quan điều tra, bị cáo không có thu nhập, không có tài sản và thuộc diện hộ nghèo.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter 155 màu sơn đen và 03 chiếc chìa khoá kèm theo là tài sản hình thành từ số tiền bị cáo chiếm đoạt được. Tuy nhiên, do bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân, 01 (một) bằng lái xe hạng A1, 01 (một) Thẻ ATM ngân hàng BIDV và 01 (một) Thẻ ATM ngân hàng Vietcombank đều mang tên Đào Văn T là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[12] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Ý kiến của bị cáo, bị hại được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Văn T 02 (hai) năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đào Văn T.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Trả lại cho bị cáo Đào Văn T: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter 155 màu sơn đen, số máy G3M5E – 038258, số khung: RLCUG 1210MY030405, xe đã qua sử dụng, chưa gắn biển kiểm soát và 03 (ba) chiếc chìa khoá kèm theo (01 chìa khoá Smart key, 02 chìa khoá bằng kim loại). 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Văn T. 01 (một) bằng lái xe hạng A1 mang tên Đào Văn T. 01 (một) Thẻ ATM ngân hàng BIDV, 01 (một) Thẻ ATM ngân hàng Vietcombank đều mang tên Đào Văn T.

Tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh, số IMEI1: 860951050259517, bên trong gắn sim điện thoại di động mạng Viettel số thuê bao 0961379903; số

IMEI2: 860965105025909, bên trong gắn sim điện thoại di động mạng Viettel số thuê bao 0386985739 còn nguyên niêm phong.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-01-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Đào Văn T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp